

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS - PT
Ngày: 06 - 3 - 2019
“V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Dương Quốc Tuấn

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 17/2019/TLPT- DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 105 /2018/DS – ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2019/QĐPT - DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H; địa chỉ: Ấp 9, xã V, huyện L, tỉnh H (có mặt).
2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn M; địa chỉ: Ấp 8, xã V, huyện L, tỉnh H (có mặt).
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hoàng A; địa chỉ: Ấp 8, xã V, huyện L, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hoàng A: Bà Ngô Thị H; địa chỉ: Ấp 9,

xã V, huyện L, tỉnh H (có mặt)

4. Người kháng cáo: Bị đơn Ông Huỳnh Văn M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Bà Ngô Thị H trình bày: Năm 1997, bà có xây dựng 01 mái che trước nhà, phần mái che nằm trên kênh Mười Thước. Đến năm 2007, bà xây dựng thêm phần trại ghe dưới mé sông, nằm liền kề với mái che. Năm 2011, ông M có đậu nhờ ghe chở cám gạo tại trại của bà; đến năm 2013 ghe của ông M bị chìm nên ông có hỏi để nhờ cám gạo trong mái che và được bà đồng ý. Ông M hứa khi nào mua được ghe mới thì di chuyển số cám gạo, trả lại mái che cho bà.

Ngày 12/10/2014, ông M tự ý tháo dỡ mái che mà không có sự đồng ý của bà. Lúc dỡ bà có ngăn cản và báo chính quyền địa phương lập biên bản. Bà H cho rằng ông M tự ý dỡ của bà 04 cây đòn tay tre loại 1, 02 cây cột bạch đàn loại 2, 02 cây kèo bằng tràm loại 2, 08 cây rui bằng tre, 01 sàn ván gỗ tạp, 70 tấm lá 2m nhưng trong biên bản chỉ ghi nhận ông M tự ý dỡ 02 cây kèo, 03 cây đòn tay tre, 07 cây rui trúc. Tài sản bà bị thiệt hại 4.500.000 đồng.

Ngày 19/10/2014, ông M tiếp tục tháo dỡ phần trại ghe dưới sông làm hư hại 04 cây kèo bằng tràm loại 2, 04 cây đòn tay bằng tre loại 1, 14 cây rui bằng tre, 60 tấm lá 2m, 08 cây cột bằng tràm loại 2, 01 hàng rào bằng sắt; thiệt hại 01 cây đu đủ đang cho trái, 01 cây Mai khoảng 05 năm tuổi, tài sản bị thiệt hại trị giá 2.500.000 đồng. Lúc dỡ trại ghe bà có trình báo chính quyền địa phương nhưng không được địa phương lập biên bản.

Như vậy, sau 02 lần tháo dỡ ông M đã gây thiệt hại về tài sản của bà là 7.000.000 đồng. Bà H yêu cầu ông M bồi thường 7.000.000 đồng.

Ông Huỳnh Văn M trình bày: Năm 1997, ông có chuyển nhượng cho bà Ngô Thị H phần đất diện tích ngang 5m, dài 22m với giá 03 chỉ vàng. Sau khi chuyển nhượng ông vẫn còn phần đất cặp ranh bà H chạy dài đến kênh Mười Thước chiều ngang 13m, chiều dài 31,5m. Năm 2008, nhà nước có chủ trương quy hoạch đất để xây dựng chợ V. Năm 2010, ông về phần đất dự định cất nhà thì phát hiện vợ chồng bà H đã xây dựng trại ghe và mái che trên phần đất ven kênh thuộc quyền sử dụng của ông. Ông có yêu cầu vợ chồng bà H dỡ trại ghe và mái che trả đất lại cho ông và được vợ chồng bà H thống nhất. Đến năm 2014, được sự đồng ý của vợ chồng bà H, ông đã tháo dỡ trại ghe,

mái che và hàng rào sắt. Sau khi tháo dỡ, ông trả lại khung cây cho vợ chồng bà H; còn cây mai thì ông Hoàng A dời vào chậu. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với mái che trên bờ bị thiệt hại 4.500.000 đồng; bà H chỉ yêu cầu ông M bồi thường trại ghe, hàng rào sắt và 01 cây mai với số tiền 2.400.000 đồng (trại ghe: 1.200.000 đồng, 01 cây mai: 1.000.000 đồng, hàng rào sắt: 200.000 đồng).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2018/DS - ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H đối với ông Huỳnh Văn M.

2. Buộc ông Huỳnh Văn M có nghĩa vụ bồi thường cho bà Ngô Thị H 860.200 đồng (tám trăm sáu chục ngàn hai trăm đồng) do tài sản là trại ghe bị thiệt hại.

3. Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc ông Huỳnh Văn M đồng ý bồi thường cho bà Ngô Thị H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do tài sản là hàng rào sắt bị thiệt hại.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn M bồi thường thiệt hại đối với tài sản là mái che.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, ông Huỳnh Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu bác đơn khởi kiện của bà Ngô Thị H. Ông M không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà H số tiền 1.060.200 đồng do tài sản bị xâm phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn M bồi thường tài sản bị thiệt hại nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”. Ông M cư trú trên địa bàn huyện L, tỉnh H nên Tòa án nhân huyện L, tỉnh H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 10 năm 2018, ông Huỳnh Văn M có đơn kháng cáo quá hạn và được Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xem xét chấp nhận kháng cáo quá hạn vào ngày 25 tháng 10 năm 2018. Căn cứ qui định tại các Điều 271, 272, 273 và 275 Bộ luật tố tụng dân sự, đơn kháng cáo của ông M được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn – ông Huỳnh Văn M:

[3.1] Xác định trách nhiệm bồi thường:

[3.1.1] Đối với yêu cầu của bà H buộc ông M bồi thường trại ghe: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông M thừa nhận ngày 19/10/2014, trại ghe của gia đình bà H là do ông thuê ông N tháo dỡ nhưng có sự đồng ý của ông Hoàng A (chồng của bà H), quá trình tháo dỡ gia đình bà H không ai ngăn cản. Lời trình bày của ông H, ông N không được ông Hoàng A, bà H thừa nhận. Trong khi trước đó ngày 12/10/2014, hai bên đã có mâu thuẫn do ông M tháo dỡ phần mái che, bà H cũng đã báo chính quyền địa phương lập biên bản và gửi đơn khiếu nại hành vi của ông H đến các cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy lời khai của ông H, ông N về việc gia đình ông Hoàng A, bà H đồng ý cho ông tháo dỡ trại ghe là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Trại ghe là tài sản của bà H, ông M tự ý dỡ trại ghe của bà H là hành vi trái pháp luật và là lỗi cố ý của ông M. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ qui định tại Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc ông M bồi thường cho bà H giá trị trại ghe bị ông tháo dỡ là có căn cứ, đúng qui định.

[3.1.2] Đối với yêu cầu của bà H buộc ông M bồi thường giá trị cây mai là 1.000.000 đồng: Bà H không cung cấp được chứng cứ xác định chính ông M làm chết cây mai của bà, ông M cũng không thừa nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận yêu cầu này, ông M không có trách nhiệm bồi thường giá trị cây mai cho bà H. Vì vậy việc ông M trình bày trong đơn kháng cáo không đồng ý bồi thường giá trị cây mai cho bà H là không cần thiết.

[3.1.3] Đối với yêu cầu của bà H về việc buộc ông M bồi thường giá trị cây đu đủ thì bà H đã rút yêu cầu này tại Biên bản lấy lời khai của đương sự lập ngày 21 tháng 6 năm 2018 (bút lục 26) nhưng khi quyết định Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ đối với yêu cầu này là thiếu sót. Tuy nhiên vi phạm này không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3.1.4] Đối với yêu cầu kháng cáo của ông M không chấp nhận bồi thường 200.000 đồng giá trị hàng rào sắt cho bà H. Vấn đề này, trong quá trình giải quyết ông M thừa nhận ông đã nhờ hàng rào của bà H nên ông phải có trách nhiệm bồi thường cho bà. Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm, ông đã tự nguyện bồi thường 200.000 đồng giá trị hàng rào sắt cho bà H và được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông M.

[3.2] Xác định về giá trị bồi thường: Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L (Bút lục 98) bà H, ông M thống nhất trại ghe có kết cấu khung gỗ tạp, tre, mái lá; kích thước $1,7\text{m} \times 5,5\text{m} = 9,35\text{m}^2$, được xây dựng năm 2007 và thống nhất áp giá theo qui định về đơn giá nhà, công trình xây dựng để tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Thời điểm ông M dời trại ghe là 19/10/2014, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng giá được qui định tại Quyết định số 43/2014/QĐ - UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc qui định đơn giá nhà, công trình xây dựng để tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh H (sau đây gọi tắt là Quyết định số 43) để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại. Cụ thể, tại mục 4 phần VIII Phụ lục II của Quyết định số 43 qui định giá trị của trại ghe có kết cấu cột gỗ tạp, tre, mái lá đơn giá là 92.000 đồng/m^2 , điểm b khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 43 qui định “Các công trình không đánh giá niên hạn sử dụng: các loại nhà, công trình có kết cấu là khung cột gỗ tạp thì không đánh giá chất lượng còn lại mà bồi thường theo giá trị xây mới”. Do đó, giá trị của trại ghe bị thiệt hại là: $9,35\text{m}^2 \times 92.000 \text{ đồng/m}^2 = 860.200 \text{ đồng}$, ông M có trách nhiệm bồi thường số tiền này cho bà H.

[4] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn M.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên án phí dân sự phúc thẩm ông Huỳnh Văn M phải nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn M.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H đối với ông Huỳnh Văn M.

2. Buộc ông Huỳnh Văn M có nghĩa vụ bồi thường cho bà Ngô Thị H 860.200 đồng (tám trăm sáu chục ngàn hai trăm đồng) do tài sản là trại ghe bị thiệt hại.

3. Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về việc ông Huỳnh Văn M đồng ý bồi thường cho bà Ngô Thị H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do tài sản là hàng rào sắt bị thiệt hại.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn M bồi thường thiệt hại đối với tài sản là mái che và cây đu đủ.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Ngô Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0013414, ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh H thành án phí.

Buộc ông Huỳnh Văn M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

7. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Huỳnh Văn M phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017426 ngày 12/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh H.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/3/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. Long Mỹ;
- Chi cục THADS H. Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ PHƯỢNG